

Số: /QĐ-UBND

Bình Tân, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về cắt giảm kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025
theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 374/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 375/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Tân về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu – chi ngân sách phường và phân bổ dự toán ngân sách phường Bình Tân năm 2025;

Xét Tờ trình số 2609/TTr-KTHTĐT ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025 theo quy định tại Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ như sau:

1. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 (tăng thêm so với dự toán đầu năm 2024): 24.000.000 đồng.

2. Tiết kiệm 10% dự toán giao đối với nguồn thu sự nghiệp, thu khác năm 2025 (tăng thêm so với dự toán đầu năm 2024): 178.000.000 đồng.

3. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên 07 tháng cuối năm 2025: 2.927.000.000 đồng.

4. Tiết kiệm 10% dự toán giao đối với nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ năm 2025 (07 tháng cuối năm 2025): 768.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4 đính kèm)

Điều 2. Giao Thủ trưởng các đơn vị có tên tại các Phụ lục chi tiết đính kèm chịu trách nhiệm:

1. Đối với kinh phí cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025 theo quy định tại Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ: giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường căn cứ số liệu cắt giảm, tiết kiệm được phê duyệt, xác định kinh phí giao tự chủ và không giao tự chủ (chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước) gửi Kho bạc nhà nước khu vực II – Phòng giao dịch số 5 để hạch toán và kiểm soát chi theo quy định.

2. Đối với kinh phí cắt giảm, tiết kiệm từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại: thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Trưởng phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc nhà nước Khu vực II và Thủ trưởng các đơn vị có tên tại các Phụ lục đính kèm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- UBND phường: CT, PCT;
- Lưu: VT, T.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sử

PHỤ LỤC 3
KINH PHÍ CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025
(Tiết kiệm 07 tháng cuối năm 2025)

(Đính kèm Quyết định số 4587/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội	Chi khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng cộng	2.927	748	0	20	0	0	0	0	0	86	107	0	0	1.966	0	0
1	Trường MN Sen Hồng	34	34														
2	Trường MN Hoa phượng	54	54														
3	Trường MN 30/4	19	19														
4	Trường TH Tân Tạo	84	84														
5	Trường TH Kim Đồng	91	91														
6	Trường TH Ngô Quyền	148	148														
7	Trường TH Trần Văn Ôn	54	54														
8	Trường TH Hoàng Văn Thụ	11	11														
9	Trường TH Trần Cao Vân	0	0														
10	Trường THCS Bình Hưng Hòa	69	69														
11	Trường THCS Tân Tạo	29	29														
12	Trường THCS Hồ Văn Long	44	44														
13	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	111	111														
14	Văn phòng HĐND và UBND	1.863			20						86	107			1.650		
15	Văn phòng Đảng ủy	135													135		
16	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN phường	181													181		

